

Bản án số: 938/2026/DS-PT
Ngày: 13/5/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn

Các Thẩm Phán:

1. Bà Mai Trần Cảnh

2. Ông Phạm Công Toại

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 và 13/5/2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm Vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số thụ lý số 220/2025/TLST-DS ngày 03/4/2025 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 785/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 685/2026/QĐPT-DS ngày 30/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2452/2026/QĐPT-DS ngày 26/02/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: B Lô D, Chung cư C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Văn N, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: C T, phường C, TP ..

Ông Huỳnh Phi H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 2 N, phường B, TP ..

Bị đơn: Công ty TNHH MTV V

Địa chỉ: 1 đường T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: Bà Bùi Thị Phương L, sinh năm 1967 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Phương L, sinh năm 1967 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: 1 đường T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/03/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Anh T trình bày:

Ngày 09/4/2023, bà Nguyễn Ngọc Anh T đăng ký tham gia khoá đào tạo HP Holistic do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên V (sau đây gọi tắt là Công ty V) thực hiện để học môn Holistic Massage. Bà T đã chuyển khoản 94.000.000 đồng cho bà Bùi Thị Phương L (người đại diện theo pháp luật của Công ty) vào số tài khoản cá nhân số 125593679 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A), số tài khoản này do bà L cung cấp cho bà T theo Biên lai ngân hàng của Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3); có mã giao dịch số 669V009231007007 ngày 09/04/2023 từ số tài khoản 86201111988 của bà T.

Căn cứ vào nội dung tin nhắn trong nhóm mạng xã hội Zalo có tên là HOLISTIC MASSAGE KHOÁ I, bên Công ty V đã liên tục trì hoãn về việc giảng dạy khoá học này từ ngày 29/6/2023.

Ngày 25/9/2023, bà T gửi Thông báo (Lần 1) về việc yêu cầu Công ty V1 lại học phí cho bà, cụ thể:

Bà T không đồng ý tiếp tục khoá học này, với lý do: Công ty V không tôn trọng học viên, liên tục trì hoãn việc giảng dạy. Đồng thời, cố tình chiếm dụng tiền của bà T, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc nên bà T đã yêu cầu Công ty V cũng như bà Bùi Thị Phương L hoàn trả lại toàn bộ số tiền học phí là 94.000.000 đồng.

Do Công ty V và bà L không trả lời nên bà T đã đến trụ sở Công ty V gặp bà L để giải quyết việc hoàn trả học phí, nhưng phía bà L đề nghị sẽ tìm kiếm học viên khác để mua lại suất học này của bà T, bà L cam kết đảm bảo các quyền cho người mua lại suất học này. Tại thời điểm đó, bà T chưa đồng ý với đề nghị này nhưng phía bà L nhiều lần thuyết phục nên bà T đồng ý. Sau khi bà T đồng ý, Công ty V và bà L cũng không liên hệ với bà T, cũng không hoàn tiền lại cho bà T. Vì chờ đợi quá lâu, nên bà T lại đến Công ty V thì được trả lời là chưa tìm được người mua lại suất học này, mặc dù Công ty V đang tuyển học viên.

Ngày 12/01/2024, bà T tiếp tục đến Công ty V và vẫn nhận được câu trả lời là chưa có ai đăng ký khoá học này nên chưa mở lớp và Công ty V dựa vào lý do này để không hoàn lại học phí cho bà T.

Ngày 02/7/2024, bà T gửi Thông báo (lần 2) về việc đòi lại học phí đến Công ty V, nhưng phía Công ty V và bà L vẫn không có phản hồi cho bà T. Bà T liên hệ Công ty V nhiều lần để giải quyết vấn đề nhưng bà L không tiếp, không cho bà T vào trụ sở Công ty V.

Hành vi của phía Công ty V, bà L nhằm trốn tránh trách nhiệm hoàn lại học phí và muốn chiếm đoạt tài sản của bà T. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết buộc Công ty V có trách nhiệm hoàn trả cho bà T số tiền là 94.000.000 đồng. Đồng thời, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, yêu cầu Công ty V và bà Bùi Thị Phương L liên đới phải trả lãi chậm trả cho bà T với số tiền là 10.960.400 đồng. Tổng cộng số tiền Công ty V và bà Bùi Thị Phương L chịu phải trả ngay cho bà T là 104.960.400 đồng.

Đại diện theo pháp luật của Công ty V đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Phương L trình bày:

Ngày 08/4/2023, bà Nguyễn Ngọc Anh T đăng ký tham gia khoá học Holistic Cidesco tại Công ty V, tại Đơn đăng ký khóa học thể hiện rõ nội dung Học viên cam kết tuân thủ quy định, nội quy, chính sách của nhà trường và không được hoàn trả học phí trong mọi trường hợp.

Sau khi hoàn tất đăng ký, nhà trường đã lập nhóm Z phục vụ học tập và đưa bà T vào nhóm. Bà T cũng xác nhận về việc bà có trong nhóm học tập này. Số tiền bà T chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bà L cũng được bà L thực hiện các thủ tục để khai giảng, chi phí giảng dạy của các thầy cô và tổ chức thi tốt nghiệp.

Trước khi đăng ký tham gia khoá học Holistic C, bà T có theo học một khóa thẩm mỹ trị liệu tại trường, do không thể tham gia song song hai khóa học, bà T đề nghị với Công ty V cho bà theo học từng khoá, nên khi kết thúc khoá học thẩm mỹ trị liệu thì lập tức khoá học Holistic Cidesco được khai giảng. Tuy nhiên, trong quá trình học tập bà T đã nhiều lần vắng mặt, không tham gia đều đặn các buổi học nên Công ty buộc phải dời lịch thi do học viên chưa đảm bảo về điều kiện để dự thi. Thực tế, khóa học diễn ra xuyên suốt và kết thúc vào tháng 11/2023, có bằng chứng là tin nhắn trong nhóm học và bằng tốt nghiệp của các học viên khác học cùng khoá Holistic Cidesco với bà T. Cho đến nay, khóa học đã hoàn tất, bà T không tham gia đầy đủ, không có lý do chính đáng và không thực hiện đúng cam kết đã ký.

Công ty V khẳng định bà T đã đăng ký khóa học, ký cam kết rõ ràng và đã được cung cấp đầy đủ thông tin học tập; Công ty V cũng đã tổ chức khóa học đúng tiến độ. Việc bà T nhiều lần vắng mặt và không hoàn thành khóa học là do lỗi chủ quan của bà T, không thuộc trách nhiệm của Công ty V. Do đó, Công ty V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T buộc Công ty và bà L phải trả lại số tiền học phí cũng như tiền lãi theo bà T yêu cầu.

Bản án sơ thẩm số 785/2025/LĐ-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

“1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Anh T về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên V và bà Bùi Thị Phương L liên đới phải trả số tiền 104.960.400 (Một trăm lẻ bốn triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm đồng), trong đó số tiền đã đóng học phí là 94.000.000 (Chín mươi bốn triệu đồng) và tiền lãi là 10.960.400 (Mười triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.248.020 (Năm triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm hai mươi đồng), bà Nguyễn Ngọc Anh T phải chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.350.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0075563 ngày 02/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự Quận 10 (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H). Bà T còn phải nộp thêm số tiền là 2.898.020 (Hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn, không trăm hai mươi đồng).”

Ngày 09/10/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Anh T kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 785/2025/LĐ-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/3/2026, bà L đại diện hợp pháp của bị đơn có Bản tường trình theo đó không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn, cho rằng quan hệ giữa hai bên là hợp đồng dịch vụ đào tạo, trước khi ký hợp đồng bà T đã được tư vấn đầy đủ về chương trình, giải thích về chính sách học phí, hiểu về quyền và nghĩa vụ của mình. Khi đăng ký khóa học, bà T tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng dân sự. Việc triển khai khóa học được phía bị đơn tổ chức lớp học đúng chương trình, thời gian khóa học bắt đầu từ 04/9 và kết thúc vào ngày 05/11/2023, các khoản chi học phí mà học viên đã đóng, quá trình học của bà T cũng như các nội dung khác đã được bà L trình bày tại cấp sơ thẩm. Kèm theo đó, bà L cung cấp Văn bản xác nhận danh sách 04 học viên cũng tham gia lớp học như bà T và đã được cấp giấy chứng nhận của tổ chức Cidesco theo đúng cam kết.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/3/2026:

Ông Huỳnh Phi H - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và đề nghị tạm ngừng phiên tòa để các bên cung cấp tài liệu, chứng cứ để làm rõ việc Công ty TNHH MTV V có đủ điều kiện mở khóa học hay không.

Ngày 03/4/2026, bà L nộp Bản tường trình bổ sung, theo đó bà xác định bị đơn là cơ sở đào tạo nghề hợp pháp được Sở L1 cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 21/2023/GCNĐKHD-SLĐTBXH và được tổ chức Cidesco thẩm định, công nhận đủ điều kiện về cơ sở vật chất và tiêu chuẩn đào tạo để giới thiệu thí sinh dự thi. Xuất phát từ nhu cầu muốn có được giấy chứng nhận được công nhận trình độ theo tiêu chuẩn quốc tế, học viên tự nguyện

đăng ký tham gia luyện thi và đóng các khoản phí liên quan đến việc ôn luyện, đăng ký dự thi. Phía bị đơn thực hiện vai trò hỗ trợ đào tạo, ôn luyện theo nội dung phù hợp với tiêu chuẩn của tổ chức V đưa ra, đăng ký dự thi với tổ chức này. Để chứng minh, đại diện hợp pháp của bị đơn nộp bản sao được chứng thực các tài liệu gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Bản dịch có chứng thực Giấy chứng nhận trường học do tổ chức CIDESCO cấp.

Ngày 08/5/2026, đại diện nguyên đơn nộp bản sao văn bản trả lời đơn của Sở N1, Sở G, B và Thuế Thành phố, không kèm văn bản trình bày ý kiến, giải trình về các tài liệu chứng cứ giao nộp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Huỳnh Phi H cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng vì không hướng dẫn cho nguyên đơn thu thập, cung cấp giao nộp tài liệu, chứng cứ; không tiến hành thu thập, xác minh, làm rõ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án; không công khai tài liệu, chứng cứ. Ngoài ra, quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, đại diện nguyên đơn đã gửi văn bản yêu cầu cung cấp thông tin về bị đơn Công ty TNHH MTV V, kết quả xác minh cho thấy bị đơn không thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại công ty V cũng không đăng ký dạy nghề, cấp văn bằng tại Việt Nam, đồng thời cũng không đăng ký kiểm định cấp văn bằng của tổ chức nước ngoài Cidesco cho công dân Việt Nam. Từ đó, ông đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra vì cho rằng Công ty TNHH MTV V có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Người đại diện theo ủy quyền của của bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc ban hành, tổng đạt thông báo thụ lý phúc thẩm, quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc tuân theo pháp luật của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong giai đoạn phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 08/4/2023, bà T đăng ký khóa học Holistic Cidesco của Công ty TNHH MTV V. Ngày 10/4/2023, bà T đóng học phí số tiền 94.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản. Bà T cho rằng phía công ty không tôn trọng học viên, liên tục trì hoãn việc giảng dạy nên bà thông báo cho Công ty không tham gia khóa học nữa và yêu cầu trả lại toàn bộ số tiền học phí. Nhận thấy các tin nhắn trong nhóm H1 massage khóa I và C khóa 12-2023 thể hiện

Công ty đã tổ chức lớp học, gửi tài liệu học và ôn thi có bà T tham gia. Khi Công ty yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân để chuẩn bị cho kỳ thi, bà T có gửi thông tin (passport và hình) cho Công ty. Như vậy, bà T có tham gia khóa học thì mới gửi thông tin cá nhân để dự thi. Hiện các khóa học đã kết thúc và các học viên khác của lớp đã nhận được bằng tốt nghiệp nên bà T cho rằng lớp học chưa được khai giảng và bà chưa tham gia khóa học là không đúng. Ngoài ra, tại Phiếu đăng ký học ngày 08/4/2023, bà T cam kết chấp hành và tuân thủ các điều kiện, nội quy, chính sách của Công ty trong suốt thời gian tham gia học tập và cam đoan không hoàn lại học phí với bất kỳ lý do nào. Tuy nhiên, quá trình học bà T không tham gia đầy đủ các buổi học (nhiều lần xin nghỉ học) là vi phạm cam kết. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe sự trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét thấy, việc kháng cáo và nộp biên lai tạm ứng án phí được đương sự thực hiện trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[1.2] Bà Bùi Thị Phương L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng là người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp và điều luật áp dụng:

Bà Nguyễn Ngọc Anh T khởi kiện yêu cầu Công ty V trả lại tiền đã đóng học phí và tiền lãi phát sinh theo Phiếu đăng ký học (BL 74). Căn cứ Điều 513 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo, không phải là tranh chấp về đòi lại tài sản như bản án sơ thẩm nhận định. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp và các điều luật áp dụng tương ứng.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã ủy quyền cho ông Lê Văn N tham gia tố tụng. Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã làm việc với các đương sự, tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, ông N đã tham gia tố tụng. Đến ngày 28/8/2025, bà T mới ủy quyền cho ông Huỳnh Phi H cùng tham gia tố tụng. Do đó, việc ông H cho rằng cấp sơ thẩm không hướng dẫn các đương sự thu thập,

cung cấp chứng cứ; không công khai tài liệu, chứng cứ là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét nội dung khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn

[2.1] Xét hiệu lực của giao dịch dân sự

Tại Phiếu đăng ký học ngày 08/4/2023 (BL 74) giữa bà T và Công ty V, theo đó bà T (bên yêu cầu dịch vụ) đăng ký khóa học Holistic Cidesco, Công ty V là bên cung ứng dịch vụ, cung cấp khóa học này.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4102044221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp ngày 24/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/6/2015, bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V được thành lập và cấp phép hoạt động hợp pháp với nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề. Tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 21/2023/GCNĐKHH-SLĐTBXH ngày 31/7/2023 (thay thế giấy chứng nhận số 27/GCNĐKHH-SLĐTBXH ngày 12/10/2020) thể hiện bị đơn được cấp phép đào tạo Kỹ thuật viên xoa bóp – bấm huyệt). Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận trường học do tổ chức Cidesco cấp, chứng nhận Công ty V được công nhận là trường được Cidesco kiểm định và đã đồng ý tuân thủ các quy định của C, có hiệu lực từ năm 2019.

Phía nguyên đơn cho rằng tại thời điểm giao kết hợp đồng, bị đơn không được cấp phép đào tạo khóa học “Holistic Massage” (Kỹ thuật viên Xoa bóp-bấm huyệt), không đủ điều kiện tổ chức lớp học, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, theo văn bản trả lời của Sở N1 có nội dung: “...*không có thông tin về việc Công ty TNHH Một thành viên V thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc với công ty này*” không thuộc phạm vi chứng cứ và chứng minh trong vụ án. Đối với văn bản trả lời của Sở G với nội dung: “... *không nhận được thông tin liên quan đến việc tổ chức “CEDESCO” có đăng ký dạy nghề, cấp văn bằng tại Việt Nam, việc ký kết hợp tác của Công ty TNHH Một thành viên V với tổ chức nước ngoài “CEDESCO” và đăng ký việc cấp văn bằng của tổ chức nước ngoài “CEDESCO” cho công dân Việt Nam*”. Xét thấy có sự sai sót về tên gọi của tổ chức CIDESCO mà cả nguyên đơn và bị đơn thừa nhận với tên gọi “CEDESCO” được nêu trong văn bản nên không có căn cứ để xem xét, đánh giá chứng cứ này. Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên, chưa có đủ cơ sở chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra theo yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, giao dịch dân sự giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Xét yêu cầu buộc bị đơn hoàn trả số tiền học phí đã nộp là 94.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tạm tính là 10.960.400 đồng, tổng cộng 104.960.400 đồng

Ngày 09/4/2023, bà T đã chuyển khoản số tiền 94.000.000 đồng cho bà Bùi Thị Phương L (người đại diện theo pháp luật của bị đơn) theo Biên lai của Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3), mã giao dịch số 669V009231007007. Bị đơn xác nhận đã nhận số tiền nêu trên và số tiền này là tiền học phí dùng để chi trả các chi phí cho việc tổ chức các khóa học.

Nguyên đơn xác định ngày 25/9/2023, nguyên đơn gửi Thông báo (lần 1) về việc đòi lại học phí, không đồng ý tiếp tục khóa học này với lý do công ty không tôn trọng học viên, liên tục trì hoãn việc giảng dạy. Như vậy, phía nguyên đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ.

Xét thấy: Nguyên đơn cho rằng phía bị đơn liên tục trì hoãn khóa học, không tổ chức học theo lịch đã công bố, từ tháng 6 cho đến tháng 9/2023, bà chưa được tiếp xúc với môn học này, tuy nhiên nguyên đơn không cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện giữa các bên có thỏa thuận về thời gian đào tạo của khóa học để chứng minh phía bị đơn có vi phạm thời hạn đào tạo. Mặt khác, qua các tin nhắn trong nhóm Zalo lớp học H2 và tin nhắn trao đổi giữa bà L với bà T (tại các trang 33, 42, 43, 51, 66, 67, 69 của Vi bằng số 1043/2025/VB-TPL ngày 05/8/2025 do bà T cung cấp) thể hiện phía bị đơn có thông báo về thời khóa biểu các lớp học, địa điểm, tài liệu giảng dạy cho học viên. Bà T đã tham gia nhóm lớp học, cung cấp thông tin để chuẩn bị cho kỳ thi và có xin phép vắng mặt do bận công việc. Điều này cho thấy bà T có tham gia vào khóa học và biết rõ về quá trình tổ chức khóa học.

Điều 520 Bộ luật Dân sự quy định như sau: *“Trường hợp việc tiếp tục thực hiện công việc không có lợi cho bên sử dụng dịch vụ thì bên sử dụng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nhưng phải báo cho bên cung ứng dịch vụ biết trước một thời gian hợp lý; bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền công theo phần dịch vụ mà bên cung ứng dịch vụ đã thực hiện và bồi thường thiệt hại.”*

Tại Phiếu đăng ký học ngày 08/4/2023 (BL 74), bà Thư ký T1 có nội dung *“Tôi cam đoan không hoàn học phí với bất kỳ lý do gì”*.

Từ các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà T buộc Công ty V, bà L hoàn trả tiền học phí và tiền lãi phát sinh là có căn cứ. Phía nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo bà Nguyễn Ngọc Anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc Anh T.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 785/2025/LĐ-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Nguyễn Ngọc Anh T chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 25319 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Ngọc Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND Tp. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4;
- THADS Thành phố;
- TAND khu vực 4 – TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (X/16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hoàng Bích Sơn

